

Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ26,800
Tiềm năng tăng/giảm: 23.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (30/10/2025)	21,750
Mã Bloomberg	ELC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	17,429-26,001
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	21,638
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	2,394
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	90.9
Slg CP lưu hành (tr.đv)	110
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	53.9
Slg CP NN được mua (tr.đv)	51.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	2.68%
Tỷ lệ freefloat	65.0%
Cổ đông lớn	Phan Chiến Thắng (7.54%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	800	1,441	1,756
EBITDA đc (tỷ đồng)	116	126	152
LNTT (tỷ đồng)	115	151	180
LNT ĐC (tỷ đồng)	95.4	123	147
FCF (tỷ đồng)	140	(198)	108
EPS ĐC (đồng)	822	1,064	1,266
DPS (đồng)	0	0	500
BVPS (đồng)	12,692	13,101	13,868
T.trưởng EBITDA (%)	88.1	8.58	20.3
T.trưởng EPS ĐC (%)	21.4	(2.22)	19.0
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	14.5	8.75	8.64
Tỷ suất LNTT (%)	14.4	10.5	10.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	11.9	8.56	8.36
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	37.5
Nợ thuần/VCSH (%)	(16.4)	(0.83)	7.96
ROAE (%)	9.45	9.87	9.89
ROACE (%)	8.05	7.28	7.59
EV/doanh thu (lần)	1.90	1.60	1.38
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.1	18.3	16.0
P/E ĐC (lần)	26.5	20.4	17.2
P/B (lần)	1.71	1.66	1.57
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	2.30

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Fill in here - approx. two sentences max.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp &
nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q3/2025: Lợi nhuận thuần tăng 3,3 lần so với cùng kỳ, sát với dự báo

- KQKD Q3/2025 của ELC vững chắc và sát với dự báo của HSC, với doanh thu thuần và lợi nhuận thuần đạt lần lượt 428 tỷ đồng (tăng 1,4 lần so với cùng kỳ và tăng 59% so với quý trước) và 39 tỷ đồng (tăng 3,3 lần so với cùng kỳ và tăng 1,6 lần so với quý trước). Doanh thu thuần tăng mạnh so với cùng kỳ là nhờ mảng ITS. Doanh thu mảng này tăng mạnh 3,9 lần so với cùng kỳ đạt 278 tỷ đồng, đóng góp 65% vào tổng doanh thu thuần.
- Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần đạt lần lượt 758 tỷ đồng (tăng 77% so với cùng kỳ) và 58 tỷ đồng (tăng 1,8 lần so với cùng kỳ), hoàn thành 53% và 47% dự báo cho năm 2025 của HSC.
- Cho Q4/2025, chúng tôi kỳ vọng ELC sẽ ghi nhận lợi nhuận lớn vì hầu hết các gói thầu ITS công ty giành được trong nửa đầu năm 2025 dự kiến sẽ hoàn thành. Duy duy trì khuyến nghị Mua vào với tiềm năng tăng giá là 23%.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025

Trong Q3/2025, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần của ELC tăng mạnh so với cùng kỳ và so với quý trước. Doanh thu của tất cả các mảng kinh doanh đều tăng mạnh so với cùng kỳ và so với quý trước, với mức tăng so với cùng kỳ được thúc đẩy bởi mảng ITS (hệ thống giao thông thông minh), trong khi mức tăng so với quý trước được hỗ trợ nhiều hơn từ mảng Viễn thông và An ninh-Quốc phòng.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần hoàn thành lần lượt 53% và 47% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi.

Doanh thu thuần: tăng 1,4 lần so với cùng kỳ, được dẫn dắt bởi mảng ITS

Trong Q3/2025, doanh thu thuần tăng 1,4 lần so với cùng kỳ (tăng 59% so với quý trước) đạt 428 tỷ đồng, với doanh thu của tất cả các mảng kinh doanh đều tăng mạnh so với cùng kỳ và so với quý trước. So với cùng kỳ, đà tăng trưởng doanh thu được dẫn dắt bởi mảng ITS với 278 tỷ đồng doanh thu (tăng 2,9 lần so với cùng kỳ và tăng 36% so với quý trước), đóng góp 65% tổng doanh thu. HSC lưu ý rằng trong quý này, ELC đã ghi nhận doanh thu từ gói thầu ITS với tỉnh Phú Thọ (190 tỷ đồng) và một phần doanh thu từ gói thầu cung cấp hệ thống quản lý sân bay cho Sân bay Quốc tế Long Thành.

Tỷ suất lợi nhuận gộp: thu hẹp 10,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ, nhưng mở rộng 3,1 điểm phần trăm so với quý trước

Trong Q3/2025, tỷ suất lợi nhuận gộp thu hẹp xuống 18,2% (từ mức 28,3% trong Q3/2024), đa phần do tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng An ninh-Quốc phòng giảm (27,9% trong Q3/2025, từ 37,4% trong Q3/2024). Chúng tôi lưu ý rằng mức này vẫn nằm trong phạm vi tỷ suất lợi nhuận gộp bình thường đối với mảng này. Tỷ suất lợi nhuận gộp biến động hàng quý chủ yếu do cơ cấu công việc (tỷ lệ phần cứng và phần mềm) được thực hiện trong quý (phần cứng có tỷ suất lợi nhuận thấp hơn so với phần mềm).

Trong khi đó, so với quý trước, tỷ suất lợi nhuận gộp mở rộng 3,1 điểm phần trăm từ mức 15,2% trong Q2/2025, với tất cả các mảng kinh doanh đều ghi nhận tỷ suất lợi nhuận gộp cao hơn.

Sự hỗ trợ từ chi phí bán hàng & quản lý và lợi nhuận HĐ tài chính

Trong Q3/2025, chi phí bán hàng & quản lý giảm 8,4% so với cùng kỳ xuống 36 tỷ đồng (mặc dù tăng 13% so với quý trước). Trong khi đó, lợi nhuận HĐ tài chính cũng đạt 6 tỷ đồng (từ gần như bằng 0 trong Q3/2024 và tăng 15% so với quý trước).

(Xem tiếp trang 2)

Do đó, lợi nhuận thuần Q3/2025 tăng mạnh 3,3 lần so với cùng kỳ và tăng 1,6 lần so với quý trước lên 39 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận thuần đạt 58 tỷ đồng (tăng 1,8 lần so với cùng kỳ), trên doanh thu thuần 758 tỷ đồng (tăng 77% so với cùng kỳ).

Duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu

Sau khi ELC công bố KQKD Q3/2025 sát với dự báo, HSC giữ nguyên các dự báo lợi nhuận, với lợi nhuận thuần năm 2025 dự kiến đạt 123 tỷ đồng (tăng trưởng 29%), cho thấy doanh thu thuần Q4/2025 sẽ đạt 684 tỷ đồng (tăng trưởng 84% và tăng 60% so với quý trước) và lợi nhuận thuần đạt 65 tỷ đồng (giảm 13% so với cùng kỳ nhưng tăng 66% so với quý trước). Chúng tôi kỳ vọng hầu hết các gói thầu ITS cho các dự án thành phần của dự án Đường cao tốc Bắc-Nam công ty đã giành được trước đó vào tháng 5-6/2025 sẽ được hoàn thành và ghi nhận vào KQKD Q4/2025.

Lưu ý rằng, tám trong số 12 dự án thành phần của dự án Đường cao tốc Bắc-Nam đã tổ chức đấu thầu ITS và một dự án đã công bố kết quả (liên doanh giữa ELC và HITD (chưa niêm yết) là bên thắng thầu với giá trị hợp đồng 269 tỷ đồng).

Bảy dự án còn lại sẽ công bố kết quả vào tháng 11/2025, trong khi bốn dự án còn lại sẽ tổ chức đấu thầu ITS vào tháng 12/2025. Tổng giá trị của tất cả 12 gói thầu ước tính khoảng 1,7 nghìn tỷ đồng. Chúng tôi kỳ vọng ELC sẽ thắng phần lớn các gói thầu, nhờ vị thế là công ty dẫn đầu về hệ thống ITS tại Việt Nam.

ELC đang giao dịch với P/E trượt phóng 1 năm là 17,6 lần, thấp hơn 0,3 độ lệch chuẩn so với mức bình quân từ năm 2021 ở mức 20,8 lần. Với triển vọng vững chắc và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận, chúng tôi kỳ vọng định giá của công ty sẽ phục hồi về mức bình quân quá khứ và có thể cao hơn.

Bảng 1: KQKD Q3/2025, ELC

Trong Q3/2025, lợi nhuận thuần tăng mạnh 3,3 lần so với cùng kỳ và 1,6 lần so với quý trước lên mức 39 tỷ đồng

Tỷ đồng	Q3/24	Q2/25	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T24	9T25	So với cùng kỳ	Dự báo 2025	% hoàn thành dự báo
Doanh thu thuần	177	269	428	141.5%	59.2%	428	758	77.2%	1,441	52.6%
Lợi nhuận gộp	50	41	78	55.4%	91.4%	110	144	30.4%		
Lợi nhuận tài chính	0	5	6	2399.6%	15.0%	6	16	158.1%		
Chi phí BH&QL	(40)	(32)	(36)	-8.4%	13.4%	(88)	(95)	7.5%		
LNTT	11	16	48	339.4%	204.2%	23	67	187.2%		
Lợi nhuận thuần	9	15	39	327.8%	165.4%	21	58	184.7%	123	47.4%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	28.3%	15.2%	18.2%			25.8%	19.0%			
Chi phí BH&QL/doanh thu	-22.3%	-11.9%	-8.5%			-20.7%	-12.5%			
Tỷ suất LNTT	6.1%	5.8%	11.2%			5.5%	8.9%			
Tỷ suất lợi nhuận thuần	5.1%	5.5%	9.1%			4.8%	7.7%			

Nguồn: ELC, HSC

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu, ELC

Mảng ITS dẫn đầu về tăng trưởng doanh thu - đạt 278 tỷ đồng trong Q3/2025 (tăng 2,9 lần so với cùng kỳ và 36% so với quý trước) - đóng góp 65% vào tổng doanh thu

Tỷ đồng	Q3/24	Q2/25	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T24	9T25	So với cùng kỳ
Tổng doanh thu	177	269	428	141.5%	59.2%	428	758	77.2%
Viễn thông	48	30	73	52.1%	146.0%	99	127	29%
ITS	71	204	278	292.5%	36.1%	188	505	170%
An ninh - quốc phòng	50	27	64	29.4%	138.8%	120	101	-16%
Chuyển đổi số & mảng khác	9	8	13	44.9%	59.2%	21	24	14%
Tỷ trọng doanh thu								
Viễn thông	27%	11%	17%			23%	17%	
ITS	40%	76%	65%			44%	67%	
An ninh - quốc phòng	28%	10%	15%			28%	13%	
Chuyển đổi số & mảng khác	5%	3%	3%			5%	3%	

Nguồn: ELC

Bảng 3: Tỷ suất lợi nhuận gộp theo mảng kinh doanh, ELC

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q3/2025 giảm so với cùng kỳ nhưng tăng so với quý trước

	Q3/24	Q2/25	Q3/25	Chênh lệch svck (điểm %)	Chênh lệch svqt (điểm %)	9T24	9T25	Chênh lệch svck (điểm %)
Tỷ suất lợi nhuận gộp của ELC	28.3%	15.2%	18.2%	(10.1)	3.1	25.8%	19.0%	(6.8)
Viễn thông	24.1%	20.7%	24.6%	0.5	4.0	25.3%	28.4%	3.0
ITS	1.4%	14.2%	14.6%	13.2	0.4	11.2%	15.3%	4.1
An ninh - quốc phòng	37.4%	18.2%	27.9%	(9.5)	9.8	34.1%	27.2%	(6.8)
Chuyển đổi số & mảng khác	2.6%	10.1%	12.1%	9.5	2.0	22.2%	13.1%	(9.1)

Nguồn: ELC

Bảng 4: Dự báo KQKD Q4/2025, ELC

HSC dự báo lợi nhuận thuần Q4/2025 đạt 65 tỷ đồng (giảm 13% so với cùng kỳ nhưng tăng 66% so với quý trước)

Tỷ đồng	Q4/24	Q3/25	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	2025	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	373	428	684	83.6%	59.9%	800	1,441	80.2%
Lợi nhuận thuần	75	39	65	-13.4%	66.4%	95	123	29.2%

Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	980	800	1,441	1,756	2,067
Lợi nhuận gộp	194	244	299	362	426
Chi phí BH&QL	(139)	(138)	(187)	(228)	(269)
Thu nhập khác	0.98	2.37	0	0	0
Chi phí khác	(1.23)	(5.25)	0	0	0
EBIT	54.3	104	111	134	157
Lãi vay thuần	44.3	11.4	39.5	45.4	54.5
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(1.79)	0.00	0.00	0.00	0.00
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	96.9	115	151	180	212
Chi phí thuế TNDN	(12.6)	(15.8)	(22.6)	(26.9)	(31.8)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(6.67)	(3.81)	(4.92)	(5.85)	(6.90)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	77.7	95.4	123	147	173
Lợi nhuận thuần ĐC	77.7	95.4	123	147	173
EBITDA ĐC	61.8	116	126	152	178
EPS (đồng)	944	1,146	1,120	1,333	1,572
EPS ĐC (đồng)	674	822	1,064	1,266	1,494
DPS (đồng)	0	0	0	500	500
Slg CP bình quân (triệu đv)	82.3	83.3	110	110	110
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	82.3	83.3	110	110	110
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	110	110	110	110	110

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	186	327	199	142	29.5
Đầu tư ngắn hạn	105	115	115	141	165
Phải thu khách hàng	809	662	1,153	1,335	1,488
Hàng tồn kho	109	77.5	144	158	165
Các tài sản ngắn hạn khác	5.05	3.09	7.21	8.78	10.3
Tổng tài sản ngắn hạn	1,214	1,185	1,619	1,784	1,859
TSCĐ hữu hình	90.0	100	114	132	152
TSCĐ vô hình	-	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	8.42	7.96	7.96	7.96	7.96
Đầu tư dài hạn	1.57	216	216	216	216
Đầu tư vào Cty LD,LK	121	109	109	109	109
Tài sản dài hạn khác	386	373	620	755	889
Tổng tài sản dài hạn	607	806	1,067	1,220	1,374
Tổng cộng tài sản	1,821	1,990	2,686	3,004	3,233
Nợ ngắn hạn	42.5	36.1	115	176	124
Phải trả người bán	475	443	721	878	1,034
Nợ ngắn hạn khác	28.7	25.8	25.8	25.8	25.8
Tổng nợ ngắn hạn	585	651	962	1,195	1,315
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	66.6	64.5	64.5	64.5	64.5
Nợ dài hạn khác	17.8	26.0	26.0	26.0	26.0
Tổng nợ dài hạn	84.4	90.4	90.4	90.4	90.4
Tổng nợ phải trả	669	741	1,052	1,286	1,405
Vốn chủ sở hữu	962	1,057	1,442	1,527	1,636
Lợi ích cổ đông thiểu số	190	192	192	192	192
Tổng vốn chủ sở hữu	1,152	1,249	1,634	1,718	1,828
Tổng nợ phải trả và VCSH	1,821	1,990	2,686	3,004	3,233
BVPS (đ)	11,689	12,692	13,101	13,868	14,861
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(144)	(291)	(84.1)	33.7	94.5

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	54.3	104	111	134	157
Khấu hao	(7.42)	(12.5)	(14.7)	(17.6)	(21.1)
Lãi vay thuần	44.3	11.4	39.5	45.4	54.5
Thuế TNDN đã nộp	(12.3)	(26.4)	(28.8)	(35.1)	(41.3)
Thay đổi vốn lưu động	16.7	25.8	(326)	(22.4)	10.1
Khác	(238)	176	(461)	(168)	(131)
LCT thuần từ HKKD	95.8	140	(198)	108	169
Đầu tư TS dài hạn	-	-	-	-	-
Góp vốn & đầu tư	(234)	(210)	(28.8)	(35.1)	(41.3)
Thanh lý	3.73	67.9	0	0	0
Khác	236	140	(247)	(135)	(134)
LCT thuần từ HĐĐT	5.98	(2.29)	(276)	(171)	(175)
Cổ tức trả cho CSH	(1.55)	(1.01)	0	(55.0)	(55.0)
Thu từ phát hành CP	1.50	10.0	268	0	0
Tăng/giảm nợ	11.6	(6.38)	79.2	60.3	(51.6)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	11.5	2.61	347	5.28	(107)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	72.9	186	327	199	142
LCT thuần trong kỳ	113	140	(127)	(57.5)	(112)
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.01	0.04	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	186	327	199	142	29.5
Dòng tiền tự do	95.8	140	(198)	108	169

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	19.8	30.5	20.7	20.6	20.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	6.30	14.5	8.75	8.64	8.63
Tỷ suất LNT (%)	7.92	11.9	8.56	8.36	8.37
Thuế TNDN hiện hành (%)	13.0	13.7	15.0	15.0	15.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	13.5	(18.4)	80.2	21.8	17.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	43.1	88.1	8.58	20.3	17.5
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	148	22.9	29.2	19.0	17.9
Tăng trưởng EPS (%)	77.2	21.4	(2.22)	19.0	17.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	151	22.0	29.6	19.0	17.9
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	37.5	31.8
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	8.40	9.45	9.87	9.89	10.9
ROACE (%)	5.04	8.05	7.28	7.59	8.44
Vòng quay tài sản (lần)	0.66	0.42	0.62	0.62	0.66
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.76	1.35	(1.78)	0.80	1.08
Số ngày tồn kho	50.5	50.9	46.0	41.4	36.8
Số ngày phải thu	376	435	368	350	331
Số ngày phải trả	220	291	230	230	230
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(12.8)	(16.4)	(0.83)	7.96	12.1
Nợ/tài sản (%)	3.44	7.72	6.98	8.77	7.03
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.01	1.32	1.49	1.74	1.28
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.08	1.82	1.68	1.49	1.41
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.68	1.90	1.60	1.38	1.20
EV/EBITDA ĐC (lần)	26.7	13.1	18.3	16.0	14.0
P/E (lần)	23.0	19.0	19.4	16.3	13.8
P/E ĐC (lần)	32.3	26.5	20.4	17.2	14.6
P/B (lần)	1.86	1.71	1.66	1.57	1.46
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	2.30	2.30

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn